|  |
| --- |
| *Mẫu số 01/DVTHTT ban hành kèm theo TT số /2023/TT-BTTTTNgày / /2023* |

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc---------------** |
| Số: / | *….., ngày tháng năm 20..* |

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP
CUNG CẤP DỊCH VỤ PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH TRẢ TIỀN**

Kính gửi: Bộ Thông tin và Truyền thông

**1. Tên doanh nghiệp** *(viết chữ in hoa)*: ………………………………………………………..

- Địa chỉ trụ sở chính: ……………………………………………………………………………..

- Điện thoại:…………………………………………………………..- Fax:………………………

- Email (nếu có): ……………………………………………………………………………………

- Website (nếu có):…………………………………………………………………………………

*- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Giấy chứng nhận đầu tư số... do.... cấp ngày.... tháng.... năm ...1*

*- Giấy phép Thiết lập mạng viễn thông công cộng số ...do....cấp ngày....tháng...năm/ Văn bản thỏa thuận được thuê, sử dụng mạng viễn thông số...giữa...và..., ký ngày... /Giấy chứng nhận đăng ký tên miền .vn số ... do... cấp ngày... hoặc địa chỉ Internet xác định.*

*- Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền số ….do....cấp ngày… tháng…. năm....(áp dụng với trường hợp đề nghị sửa đổi, bổ sung).*

**2. Đề nghị cấp Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền:**

**2.1. Loại hình dịch vụ** *(đánh dấu  vào ô trống phù hợp):*

|  |  |
| --- | --- |
| *Dịch vụ truyền hình mặt đất kỹ thuật số* | □ |
| *Dịch vụ truyền hình cáp công nghệ tương tự* | □ |
| *Dịch vụ truyền hình cáp công nghệ số* | □ |
| *Dịch vụ truyền hình cáp công nghệ IPTV* | □ |
| *Dịch vụ truyền hình qua vệ tinh* | □ |
| *Dịch vụ truyền hình di động* | □ |
| *Dịch vụ phát thanh, truyền hình trên mạng Internet* | □ |

**2.2. Địa điểm đặt Trung tâm thu phát tập trung các kênh chương trình:**

2.2.1.2 Địa điểm chính: ……………………………………………………………………………

2.2.2.3 Địa điểm dự phòng: ……………………………………………………………………….

2.2.3.4 Các địa điểm trung tâm thu phát chuyển tiếp tại địa phương: ……………………….

**2.3. Thông số về kỹ thuật:**

2.3.1. Tiêu chuẩn mã hóa tín hiệu hình ảnh/ âm thanh *(đối với từng loại dịch vụ):*

………………………………………………………………………………………………………..

2.3.2. Tiêu chuẩn truyền dẫn/ phát sóng *(đối với từng loại dịch vụ)*:

………………………………………………………………………………………………………..

2.3.3.5 Kỹ thuật khóa mã bảo vệ nội dung *(đối với từng loại dịch vụ):*

………………………………………………………………………………………………………..

2.3.4.6 Tần số phát sóng *(áp dụng với dịch vụ có sử dụng tần số vô tuyến điện):*

………………………………………………………………………………………………………

2.3.5.7 Khả năng chèn/ thay thế kênh chương trình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu tại địa phương *(đối với từng loại dịch vụ)*: …………………

*2.3.6.8Các nội dung khác: …………………………………………………………………………*

**2.4. Thông số về cung cấp dịch vụ** *(đối với từng loại dịch vụ)*:

2.4.1. Phạm vi: ………………………………………………………………………………………

2.4.2. Đối tượng: ……………………………………………………………………………………

2.4.3.9 Phương thức quản lý thuê bao: …………………………………………………………..

2.4.4. Chất lượng dịch vụ *(quy trình áp dụng các Tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật đối với từng loại dịch vụ):* …………………………………………………………………….

2.4.5.10 Nội dung thông tin *(dự kiến danh mục nội dung)*: ………………………………………

**2.5. Tài liệu kèm theo**11:

(1) ………………………………

(2) ………………………………

**2.6. Cam kết**

*(Tên doanh nghiệp)* cam kết:

2.6.1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và tính hợp pháp của nội dung trong đơn đề nghị cấp Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền và các tài liệu kèm theo.

2.6.2. Nếu được cấp Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền, *(tên doanh nghiệp)*sẽ chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình và các quy định trong Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- …………;- Lưu: | **Người đại diện theo pháp luật của đơn vị***(Ký tên, đóng dấu)* |

*Ghi chú: Các nội dung in nghiêng được quy định phụ thuộc vào từng đề nghị cụ thể của doanh nghiệp*

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

1 Kê khai số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ số Giấy chứng nhận đầu tư mới nhất đang có hiệu lực.

2 Kê khai địa điểm đặt các trang thiết bị kỹ thuật tiếp nhận và xử lý tín hiệu phát thanh, truyền hình trước khi đưa vào mạng truyền dẫn để cung cấp đến thuê bao.

3 Kê khai tất cả địa điểm dự phòng, là các địa điểm đặt các trang thiết bị kỹ thuật, có thực hiện việc tiếp nhận và xử lý tín hiệu, đóng vai trò dự phòng cho Trung tâm thu phát chính.

4Kê khai các địa điểm đặt thiết bị thu phát, chuyển tiếp tín hiệu từ Trung tâm thu phát chính tới thuê bao trong quá trình cung cấp dịch vụ.

5 Kê khai đầy đủ các hệ thống kỹ thuật khóa mã để bảo vệ nội dung.

6 Kê khai tần số vô tuyến điện đối với dịch vụ sử dụng tần số vô tuyến điện được cơ quan có thẩm quyền cấp phép. Đối với dịch vụ không sử dụng tần số vô tuyến điện thì ghi “không sử dụng”.

7 Ghi “Có” đối với các dịch vụ có khả năng chèn kênh chương trình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu tại địa phương. Ghi “Không” đối với dịch vụ không tách/ ghép kênh tại địa phương hoặc dịch vụ không cung cấp kênh chương trình.

8 Đối với dịch vụ phát thanh, truyền hình trên mạng Internet chỉ cung cấp nội dung theo yêu cầu, không cung cấp kênh chương trình, kê khai: (1) Độ phân giải hình ảnh và tốc độ tín hiệu hình ảnh; tốc độ tín hiệu âm thanh; (2) Tên, biểu tượng dịch vụ (logo) không quá 10 ký tự; (3) những tên miền “.vn” hoặc địa chỉ Internet xác định do Việt Nam quản lý và ứng dụng Internet (app) phục vụ cung cấp dịch vụ; (4) Số lượng trang thiết bị, tính năng kỹ thuật của từng khối chức năng (xử lý tín hiệu, xác thực, khóa mã, quản lý thuê bao, tính cước, đảm bảo an toàn an ninh thông tin, lưu trữ, truyền dẫn,...) đáp ứng số lượng và chất lượng nội dung dự kiến cung cấp. Đối với loại hình dịch vụ phát thanh, truyền hình có cung cấp kênh chương trình: Chỉ kê khai độ phân giải hình ảnh và tốc độ tín hiệu hình ảnh; tốc độ tín hiệu âm thanh; Tên, biểu tượng dịch vụ (logo) không quá 10 ký tự.

9 Kê khai về phương thức thu thập và lưu trữ thông tin người sử dụng dịch vụ; những phương tiện thanh toán cước phí thuê bao dịch vụ; quy trình giải quyết khiếu nại và dự kiến các điều khoản về quyền, trách nhiệm của các bên trong cung cấp dịch vụ.

10 Đối với dịch vụ cung cấp kênh chương trình, kê khai theo nhóm kênh chương trình tại mục 1, Biểu mẫu 05/ DVTHTT Thông tư và nội dung theo yêu cầu (nếu có) trong ba nhóm nội dung sau: (1) chương trình tin tức, thời sự; các chương trình về chính trị, quốc phòng, an ninh, kinh tế, xã hội; (2) phim; (3) chương trình thể thao, giải trí. Đối với dịch vụ chỉ cung cấp nội dung theo yêu cầu, kê khai nội dung dự kiến được phân loại theo ba nhóm nội dung: (1) chương trình tin tức, thời sự; các chương trình về chính trị, quốc phòng, an ninh, kinh tế, xã hội; (2) phim; (3) chương trình thể thao, giải trí.

11 (1) Văn bản xác nhận quyền sở hữu trí tuệ hoặc văn bản cam kết trách nhiệm của doanh nghiệp đối với tên, biểu tượng dịch vụ (logo) và tên, biểu tượng ứng dụng (app) cung cấp dịch vụ; (2) Đối với dịch vụ phát thanh, truyền hình qua mạng Internet: Cung cấp văn bản xác nhận quyền sử dụng tên miền “.vn” hoặc dải địa chỉ IP do Việt Nam quản lý để cung cấp dịch vụ. (3) Đối với dịch vụ phát thanh, truyền hình qua mạng Internet chỉ cung cấp nội dung theo yêu cầu: Sơ đồ kỹ thuật hệ thống cung cấp dịch vụ, kèm theo thuyết minh sơ đồ kỹ thuật để làm rõ quá trình cung cấp dịch vụ từ Trung tâm thu phát qua mạng truyền dẫn nội dung đến thuê bao.